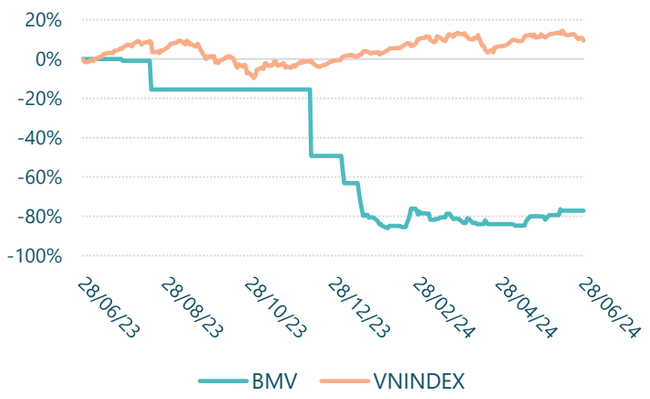
CTCP Bột mỳ Vinafood 1 (UPCOM: BMV)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	12,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.0%	**22.2%**	**-55.0%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,400 - 53,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	293
Số lượng CPLH (CP)	24,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	35
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.20
EPS	71
P/E	170.7

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

145

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.0 | -6.8%

YoY: ▼7.00 | -4.3%

Nợ/VCSH

Q2/24

85.2%

YoY: +/-▲ 6.2%

LN gộp

Q2/24

9.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.76 | 22.4%

YoY: ▼3.79 | -28.3%

ROE (TTM)

Q2/24

0.7%

YoY: +/-▼ 0.2%

LN trước thuế

Q2/24

1.37

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.26 | 1150%

YoY: ▼0.06 | -3.9%

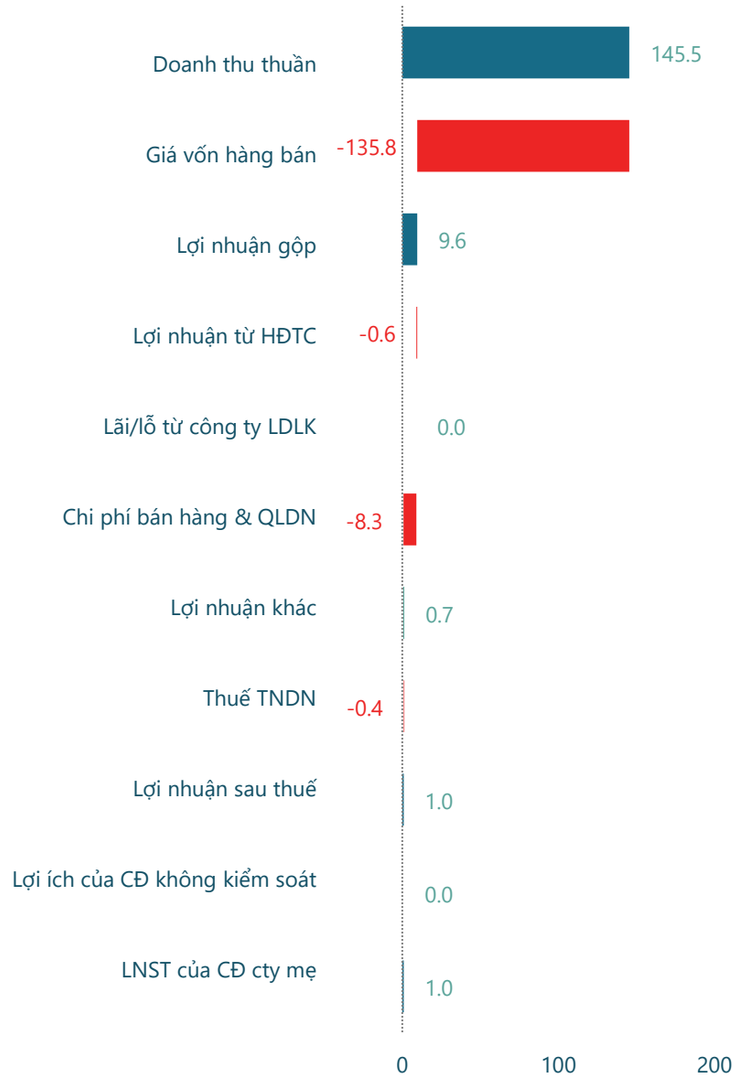
ROA (TTM)

Q2/24

0.4%

YoY: +/-▼ 0.1%

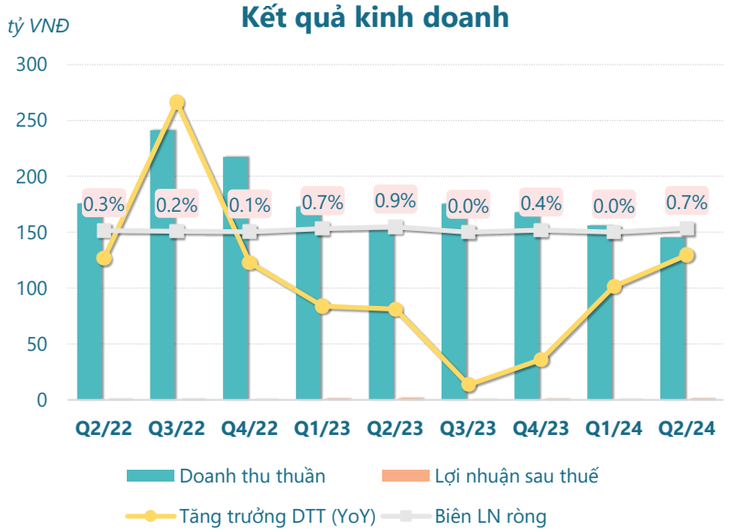
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Bột mỳ Vinafood 1 (UPCOM: BMV)

FireAnt

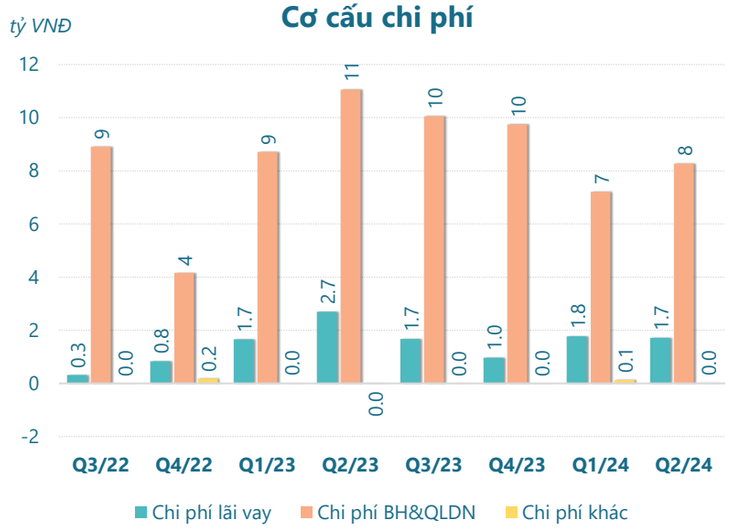
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.69 tỷ đồng**, tăng thêm 263% so với kỳ trước và thấp hơn 38.4% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.64 tỷ đồng** giảm đi 0.20 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.61 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.69 tỷ đồng**, tăng thêm 0.78 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 123% so với cùng kỳ năm trước.

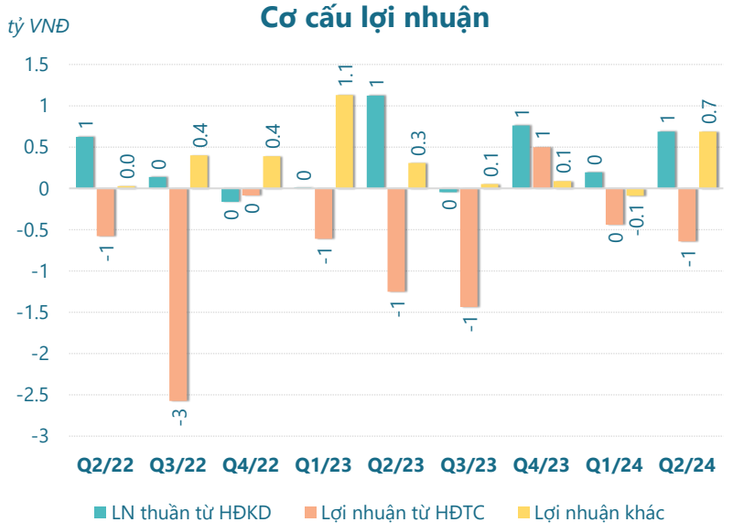
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **BMV** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **145.5 tỷ đồng** giảm đi **4.09%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.98 tỷ đồng**, **giảm sút 31.5%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **302.0 tỷ đồng** thấp hơn 7.08% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.00 tỷ đồng** thấp hơn 66.7% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **1.72 tỷ đồng** giảm đi 3.37% so với kỳ trước và thấp hơn 36.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **8.28 tỷ đồng** tăng thêm 14.8% so với kỳ trước và thấp hơn 25.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.02 tỷ đồng** giảm đi 84.6% so với kỳ trước và tăng thêm 0.03 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Bột mỳ Vinafood 1 (UPCOM: BMV)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**145**	**156**	**-6.8%**	**152**	**-4.3%**	**302**	**325**	**-7.1%**
Giá vốn hàng bán	136	148	-8.2%	138	-1.6%	284	302	-5.8%
Lợi nhuận gộp	9.61	7.85	22.4%	13.4	-28.3%	17.5	22.8	-23.4%
Doanh thu HĐTC	1.61	1.66	-2.8%	1.45	11.3%	3.27	3.27	-0.2%
Chi phí TC	2.26	2.09	7.9%	2.71	-16.8%	4.35	5.14	-15.4%
Chi phí lãi vay	1.72	1.78	-3.5%	2.70	-36.4%	3.49	4.36	-19.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.50	3.48	0.5%	5.50	-36.4%	6.97	10.8	-35.7%
Chi phí QLDN	**4.78**	**3.74**	**27.8%**	**5.57**	**-14.2%**	**8.51**	**8.93**	**-4.6%**
LN thuần từ HĐKD	0.69	0.19	261%	1.12	-38.7%	0.88	1.13	-22.1%
Lợi nhuận khác	**0.69**	**-0.09**	**864%**	**0.31**	**122%**	**0.60**	**1.44**	**-58.3%**
LN trước thuế	1.37	0.11	1150%	1.43	-3.9%	1.48	2.57	-42.3%
Lợi nhuận sau thuế	**0.98**	**0.06**	**1536%**	**1.43**	**-31.3%**	**1.04**	**2.57**	**-59.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.98**	**0.06**	**1536%**	**1.43**	**-31.3%**	**1.04**	**2.57**	**-59.4%**

